

**TÒA ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-ST

Ngày: 29-9-2021

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm N dân:

Ông Võ Thanh Tân.

Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án N dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2021/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bảo D, sinh ngày 24/11/1995 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số 617A, khóm Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và bà Đỗ Bảo Thọ T, sinh năm 1979.

Ngày 09/9/2013, bị Ủy ban N dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng.

- Tiền án:

+ Ngày 15/4/2016, bị Tòa án N dân thành phố Long Xuyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”, đến ngày 27/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 27/11/2018, bị Tòa án N dân thành phố Long Xuyên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đến ngày 20/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Bị tạm giam từ ngày 20/4/2021 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thiện N, sinh ngày 18/11/2004 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số 32, đường H, khóm 5, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Con ông Hồ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc Phương T, sinh năm 1981.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị tạm giam từ ngày 28/5/2021 cho đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thành T, sinh ngày 06/6/2001 tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: tổ 5, khóm P, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1977 và bà Lư Thu B, sinh năm 1978.

Ngày 06/6/2019, bị Tòa án N dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/11/2019, bị Tòa án N dân thành phố Long Xuyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 bản án là 02 năm tù đến ngày 05/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù (phạm tội ít nghiêm trọng).

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị tạm giam từ ngày 20/4/2021 cho đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Bé G, sinh ngày 16/3/2003 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số 54/5A, khóm Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Trần Bé T (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1987.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị tạm giam từ ngày 20/4/2021 cho đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiện N:* ông Phạm Minh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc T Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thiện N:* bà Nguyễn Ngọc Phương T, sinh năm 1981. (Có mặt).

Nơi cư trú: số 32, đường T, khóm 5, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1997. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 6A2, ấp V, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Ông Lê Minh T, sinh năm 1999. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1999. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã X, huyện P, tỉnh An Giang.

4. Ông Võ Hồng H, sinh năm 1963. (Có mặt).

Nơi cư trú: số 43/32, khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

5. Ông Phan Văn C, sinh năm 1963. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 54, khóm Đ, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.

6. Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 316/24, khóm M, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.

7. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 8, ấp A, xã H, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Huỳnh Thanh G, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 48/2, khóm Đ, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 19 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Bảo D rủ Trần Thành T, Trần Bé G đi tìm tài sản lấy trộm thì T, G đồng ý. Sau đó, T rủ thêm Nguyễn Thiện N (sinh ngày 18/11/2004) đi lấy trộm tài sản. Thực hiện ý định này, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 67B2 – 333.18 chở G, T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, biển số 67FK – 0148 chở N đến khu vực phường M, thành phố X tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua nhà trọ Minh Mẫn của anh Phan Trí D ở tổ 6, khóm K, phường H, D thấy trong hàng rào có nhiều xe mô tô nên kêu T dừng lại cách nhà trọ khoảng 20m. D đứng đây canh giới, còn T đến dùng cây kim mang theo cắt khoen khóa cổng rào cùng với G, N đi vào khu vực để xe mô tô. N dùng chìa khóa mang theo lần lượt mở khóa các xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đỏ, biển số 67K1 – 708.80 của chị Nguyễn Thị Yến N, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ đen, biển số 67L7 – 9622 của anh Nguyễn Văn H, T dùng chìa khóa mang theo mở khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, biển số 67C1 – 553/35 của anh Lê Minh T rồi G, T, N mỗi người dẫn 01 chiếc đến nơi D đứng canh giới. Sau đó, G điều khiển xe mô tô 67K1 – 708.80, T điều khiển xe mô tô 67C1 – 553.35, N điều khiển xe mô tô 67L7 – 9622, D điều khiển xe của D đến nhà khi của gia đình D ở số 563, quốc lộ 91, khóm Bình Đức 3, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên cất giấu còn xe của N để lại trước cổng nhà trọ. Cất giấu xong, D điều khiển xe mô tô 67B2.333.18 chở T, còn G, N đi taxi đến nhà của G ở phường Mỹ Phước. Đến đây, D đưa cho T 5.000.000 đồng bảo chia cho N. D đưa cho G 500.000 đồng và bảo khi nào bán được xe sẽ tính sau. D điều khiển xe mô tô quay trở lại nhà kho tháo biển số xe 67K1 – 708.80 thay vào bằng biển số 66V1 – 034.07 và tháo các biển số xe còn lại giấu trong nhà kho.

Khoảng 02 giờ ngày 19/4/2021, anh D phát hiện cổng rào bị cắt khoen khóa nên đến Công an phường Mỹ Hòa trình báo.

Đến ngày 26/4/2021, Trần Thành T, Trần Bé G, Nguyễn Thiện N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, riêng Thiện N được tại ngoại do là người dưới 18 tuổi. Cùng ngày, Nguyễn Bảo D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Ngày 26/4/2021, Thiện N bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú, Thiện N tiếp tục phạm tội mới nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên bắt tạm giam vào ngày 28/5/2021.

Quá trình điều tra, Thiện N khai ngoài lần lấy trộm trên, từ ngày 22/11/2020 đến ngày 21/5/2021 N còn cùng với Lại Chí N nhiều lần thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô của người khác trên địa phận các phường Mỹ Phước, Mỹ Thới thành phố Long Xuyên đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/11/2020, Chí N điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh đen, không nhớ biển số chở Thiện N đến khu vực phường Mỹ Thới tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua nhà ông Võ Hồng H ở số 43/32, khóm T An, phường Mỹ Thới thấy trong sân có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi màu xám xanh, biển số 67B2 – 096.57 nhưng không rút chìa khóa xe. Lợi dụng điều kiện này, Chí N dừng xe cho Thiện N vào lấy trộm chiếc xe mô tô này điều khiển về nhà của Thiện N ở số 32, khóm 5, phường Mỹ Long. Tại đây, Thiện N tháo biển số 67B2 – 096.57 thay vào bằng biển số xe của Chí N rồi cùng Chí N đem xe mô tô này bán cho Huỳnh Thanh G với giá 4.500.000 đồng nhưng không cho Giang biết xe lấy trộm mà có.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 18/4/2021, Chí N điều khiển xe mô tô biển số 67FK – 0148 chở Thiện N đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà ông Phan Văn C ở số 54, tổ 140, khóm Đông Thịnh 8, phường Mỹ Phước thấy trước nhà có dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh xám, biển số 67B2 – 066.98 nhưng không thấy người trông giữ nên Chí N dừng xe cho Thiện N dùng chìa khóa mang theo mở khóa lấy trộm xe mô tô này bán cho Huỳnh Thanh G với giá 4.500.000 đồng nhưng không cho Giang biết xe do lấy trộm mà có.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/5/2021, Thiện N và Chí N đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Mỹ T ở số 226/4, khóm L, phường P thấy trong sân có dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X màu đen xám, biển số 67X1 – 5504 nhưng không khóa cổng rào. Lợi dụng điều kiện này, Chí N ở ngoài cảnh giới cho Thiện N vào trong dùng chìa khóa mang theo mở khóa lấy trộm xe mô tô này bán cho Huỳnh Thanh G với giá 4.000.000 đồng nhưng không cho Giang biết xe do lấy trộm mà có.

Lần thứ tư: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/5/2021, Thiện N điều khiển xe mô tô biển số 68H1 – 087.07 chở Chí N đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến đường Trần Văn Ôn, đoạn thuộc tổ 1, khóm H, phường T. Thiện N thấy xe mô

tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám, biển số 67L1 – 029.71 của anh Trần Ngọc T dựng ở lề đường nhưng không thấy người trông giữ nên Thiện N dừng lại cho Chí N cảnh giới để Thiện N dùng chìa khóa mang theo mở khóa lấy trộm xe mô tô này bán cho Huỳnh Thanh G với giá 3.500.000 đồng nhưng không cho G biết xe do lấy trộm mà có.

Căn cứ các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 274 ngày 08/12/2020, số 121 ngày 20/4/2021, số 129 ngày 24/5/2021, 116 ngày 28/5/2021, số 126 ngày 19/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha Việt Nam màu đỏ đen, biển số 67L7 – 9622, số khung 094432, số máy 6094430, trị giá 9.125.000 đồng.
- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Việt Nam màu đen, biển số 67C1 – 553.35, số khung Y0146530, số máy E0312952, trị giá 17.512.000 đồng.
- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo Việt Nam màu đỏ, biển số 67K1 – 708.80, số khung Y012808, số máy E2731754, trị giá 22.000.000 đồng.
- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi màu xanh xám, biển số 67B2 – 096.57, số khung 071646, số máy 0106517, trị giá 24.535.000 đồng.
- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Việt Nam màu xanh xám, biển số 67B2 – 066.98, số khung 052558, số máy 0077410, trị giá 22.441.250 đồng.
- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X Việt Nam màu đen xám, biển số 67X1 – 5504, số khung 012448, số máy 045949, trị giá 24.500.000 đồng.
- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo Việt Nam màu đen xám, biển số 67L1 – 029.71, số khung 814732, số máy 7028993, trị giá 22.000.000 đồng.

Căn cứ các phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 11/5/2021, ngày 14/7/2021 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang xác định:

- Xe mô tô biển số 67B2 – 333.18, số khung 5101074, số máy 2002612 chủ xe Nguyễn Thành C, địa chỉ: số 29/37, khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.
- Xe mô tô biển số 67FK – 0148, số khung 004431, số máy 023431, chủ xe Trương Văn D, địa chỉ: tổ 25, ấp B, xã L, huyện P, tỉnh An Giang.
- Xe mô tô biển số 68H1 – 087.07, số khung 71012399, số máy 712399 chủ xe Nguyễn Văn T, địa chỉ: tổ 3, khu phố 3, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Kết luận giám định số 68 ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Xe mô tô màu nâu biển số 67B2 – 333.18, số khung 212364, số máy 212331, số khung bị cắt hàn, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa.

Tại Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát N dân thành phố Long Xuyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Thiện N, Trần Thành T, Trần Bé G về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo D theo

điểm g Khoản 2 Điều 173, N theo điểm b, c Khoản 2 Điều 173, T, G theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Thiện N, Trần Thành T, Trần Bé G. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Bảo D từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thiện N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Trần Thành T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Trần Bé G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thiện N và bà Nguyễn Ngọc Phương T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền như sau:

- Ông Võ Hồng H số tiền 24.535.000 đồng.
- Ông Phan Văn C số tiền 37.441.225 đồng.
- Ông Trần Ngọc T 22.000.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Mỹ T 24.500.000 đồng

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: biển số xe 66V1 – 034.07, biển số xe 67B2 – 096.57, xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 67B2 – 333.18, số khung 212364, số máy 212331, 01 áo thun tay dài màu trắng, trước ngực có chữ VINTAGE AGCHIVE, 01 quần Jeans dài màu đen.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Xe mô tô kiểu dáng Honda Dream màu nâu, biển số 67FK – 0148, số khung 190968, số máy 10400979.

- Xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ đen, biển số 68H1 – 087.07, số khung 00418, số máy 0011386.

Đối với:

Huỳnh Thanh G không thừa nhận có mua xe mô tô của Thiện N và Chí N. Ngoài lời khai của Thiện N và Chí N không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Lại Chí N hiện không rõ đang ở đâu, chưa rõ N thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như sau:

- Bị cáo Nguyễn Bảo D khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo có gọi cho T và hỏi “có đi làm không thì cho bị cáo đi làm do bị cáo chung”, cả nhóm cùng chạy đi tìm tài sản lấy trộm, bị cáo không biết trước tại nhà trọ Minh Mẫn có tài sản khi đi ngang bị cáo thấy nên cả nhóm dừng lại. Bị cáo đứng ở ngoài canh đường còn T, N, G trực tiếp vào trong nhà trọ bẻ khóa xe và đem xe ra, sau đó bị cáo kêu mang 03 xe mô tô trộm được về nhà kho bắn cá của gia đình bị cáo tại kho ở phường Đ cát giầu, đồng thời bị cáo là người trực tiếp tháo các biển số xe trên để tránh bị phát hiện. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Thành T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, D điện thoại rủ bị cáo, do bị cáo đang đi chung với N nên bị cáo có nói với N là D rủ đi trộm tài sản thì N đồng ý. D là người tìm địa điểm lấy trộm do trước đây D từng ở trọ tại khu vực phường Mỹ Hòa nên biết địa điểm và D điều khiển xe chở G chạy trước dẫn đường. Khi đến nhà trọ tại khu vực phường Mỹ Hòa thì bị cáo là người trực tiếp dùng chìa khóa mở cửa rào nhà trọ đồng thời bị cáo cùng với N dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô, dụng cụ bẻ khóa xe gồm 02 bộ, 01 bộ là của N, 01 bộ của T và D, D là người canh đường, sau khi lấy được xe mô tô thì bị cáo bỏ lại xe mô tô Dream màu nâu, biển số 67FK – 0148 của N tại nhà trọ.

Khi chạy đến khu vực cầu Tầm Bót trong thì D kêu dừng xe để kiểm tra bên trong cốp xe có tài sản gì không, các bị cáo cùng kiểm tra thì chỉ có giấy chứng nhận xe mô tô của xe Future Neo màu đỏ, không có tài sản nào khác, sau đó D kêu đem 03 xe mô tô trộm được về kho bắn cá tại phường Bình Đức để cất giấu, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo kêu D đưa cho bị cáo mượn 5.000.000 đồng và D đồng ý, việc phân chia tiền cho các bị cáo khác như thế nào thì bị cáo không biết. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo chỉ nói với N việc D rủ đi trộm tài sản chứ không rủ rê N và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Bé G khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, khi đang chơi game bắn cá thì D rủ bị cáo đi kiếm tiền xài, bị cáo hiểu là đi lấy trộm tài sản và đồng ý. Khi đi thì D chở bị cáo đến chỗ hẹn gặp T chở N, D là người chạy trước dẫn đường đến nhà trọ. Sau đó, D là người canh đường còn N và T trực tiếp bẻ khóa xe, dụng cụ bẻ khóa có 02 bộ, 01 bộ là do D đưa cho bị cáo, bộ còn lại là của N. Khi đến nhà trọ thì T là người bẻ khóa

rào, bị cáo cùng với T, N đi vào trong nhà trọ, do bị cáo không bẻ được khóa xe nên đưa dụng cụ cho T bẻ khóa và đứng nhìn xung quanh để canh chừng người khác phát hiện, khi bẻ khóa xe xong thì bị cáo chạy xe Future màu đỏ ra trước và D kêu cả nhóm đem xe cất tại kho nhà D ở phường Bình Đức. D đưa cho bị cáo 500.000 đồng ứng trước khi nào bán được xe sẽ chia tiền thêm. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thiện N khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. D không phải là người trực tiếp rủ bị cáo nhưng khi D điện thoại cho T thì lúc đó bị cáo đi cùng T, T rủ bị cáo đi trộm tài sản thì bị cáo đồng ý. Khi đi thì D là người chạy trước dẫn đường đến nhà trọ, T là người bẻ khóa cổng rào, bị cáo, T và G đi vào trong để bẻ khóa xe, dụng cụ bẻ khóa xe gồm 02 bộ, bị cáo thấy D đưa cho G lúc vừa ra khỏi tiệm game bắn cá 52, do G bẻ khóa lâu mà không được nên bị cáo lấy cây đoản từ G và bẻ khóa được 02 xe mô tô, còn 01 xe mô tô do T bẻ khóa, sau đó cả nhóm mang xe về nhà kho của D cất giấu, D đưa trước cho T 5.000.000 đồng, T chia lại cho bị cáo 2.500.000 đồng. Ngoài lần trộm 03 xe mô tô cùng với D, T, G bị cáo còn cùng với Lại Chí N đi trộm 04 xe mô tô tại khu vực phường Mỹ Phước, phường Mỹ Thới, bị cáo là người trực tiếp vào trộm xe còn Chí N đứng canh đường, sau đó mang xe đem bán cho G (Sur ghé) với giá từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng, đôi với xe mô tô trộm của ông Phan Văn C thì bị cáo không kiểm tra bên trong cốp xe mà sau khi trộm được bị cáo mang bán ngay cho G. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày như sau:

- Ông Lê Minh T, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Yến N trình bày: tài sản bị mất trộm là xe mô tô như nội dung vụ án. Ông T, ông H, bà N đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì khác.

- Ông Võ Hồng H trình bày: ngày 22/11/2020, ông H bị mất trộm 01 xe mô tô biển số 67B2 – 096.57, yêu cầu bồi thường 24.535.000 đồng.

- Ông Phan Văn C trình bày: ngày 18/4/2021 ông C bị mất trộm 01 xe mô tô biển số 67B2 – 066.98, trong cốp xe có 15.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường 37.441.250 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: ngày 12/5/2021 bà T bị mất 01 xe mô tô biển số 67X1 – 5504, yêu cầu bồi thường 24.500.000 đồng.

- Ông Trần Ngọc T trình bày: ngày 21/5/2021 ông T bị mất 01 xe mô tô biển số 67L1 – 029.71, yêu cầu bồi thường 22.000.000 đồng.

- Ông Huỳnh Thanh G trình bày: ông có quen biết với Thiện N và Lại Chí N nhưng không mua xe mô tô của Thiện N và Chí N bán.

Tại phiên tòa, ông Phạm Minh T – Trợ giúp viên pháp lý phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiện N:

- Về tội danh: thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với tội danh và khung hình phạt.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau:

+ Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phải nghỉ học sớm nên chịu tác động tiêu cực từ xã hội, là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

+ Bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú, chưa có tiền án, tiền sự.

+ Bị hại bà Nguyễn Thị Yến N, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị hại Võ Hồng H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

+ Về phần trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị cáo khai cùng với Lại Chí N thực hiện hành vi lấy trộm 04 xe mô tô. Do đó, bị cáo và Lại Chí N cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm số tiền buộc bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố, các bị cáo thừa nhận cùng bàn bạc và thống nhất thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ các biên bản đối chất, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ là các xe mô tô do các bị cáo lấy trộm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định, lợi dụng sự sơ hở và không có người trông giữ vào ngày 19/4/2021, các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 03 xe mô tô của ông Lê Minh T, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Yến N với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 48.637.500 đồng. Riêng Nguyễn Thiện N từ ngày 22/11/2020 đến

ngày 21/5/2021 cùng với Lại Chí N 04 lần thực hiện hành vi lấy trộm 04 xe mô tô của ông Võ Hồng H, Phan Văn C, Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị Mỹ T, 15.000.000 đồng trong cốp xe mô tô của ông C với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 108.476.250 đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo D theo điểm g Khoản 2 Điều 173, bị cáo N theo điểm b, c Khoản 2 Điều 173, bị cáo T, G theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, các bị cáo đang ở độ tuổi lao động lẽ ra phải cố gắng rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lao động chân chính để tạo thu nhập nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng ngược lại vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo khi quyết định mức hình phạt để tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Bị cáo D là người có N thân xấu, từng có 02 tiền án về tội bắt người trái pháp luật và cố ý làm hư hỏng tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt lẽ ra bị cáo phải thấy được hành vi sai trái của bản thân mà cố gắng thay đổi để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại, trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy với vai trò là người khởi xướng, chọn địa điểm thực hiện hành vi lấy trộm 03 xe mô tô tại nhà trọ Minh Mẫn thuộc khu vực phường H, đứng canh đường cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, sắp xếp địa điểm cất giấu 03 xe mô tô trên để tránh bị phát hiện đồng thời trực tiếp ứng trước tiền bán xe cho T, N và G. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” và với vai trò như đã phân tích ở trên, xét thấy cần áp dụng mức án cao hơn các bị cáo khác trong vụ án mới tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo T là người có N thân xấu, đã từng có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo phải cố gắng hòa nhập cộng đồng, tích cực lao động nhưng ngược lại vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo với vai trò là người rủ rê bị cáo N là người chưa thành niên, trực tiếp dùng dụng cụ bẻ khóa cổng rào và dùng đoạn bê ô khóa xe mô tô, cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp 03 xe mô tô. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”. Do đó, cần có một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo G là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, lẽ ra khi được D rủ rê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị cáo phải khuyên ngăn hoặc trình báo cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn kịp thời nhưng ngược lại vì háms lợi, muốn có nhiều tiền tiêu xài bị cáo đã đồng ý cùng với D và các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp 03 xe mô tô tại nhà trọ Minh Mẫn với vai trò là người thực hiện. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo N bản thân tuy là người chưa thành niên nhưng đã nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai, khi được T rủ rê bị cáo không khuyên ngăn mà còn tích cực hưởng ứng, tham gia với vai trò trực tiếp là người bẻ khóa xe mô tô tại thời điểm lấy trộm 03 xe mô tô tại nhà trọ Minh Mẫn. Mặt khác, với bản chất lười lao động, muốn có nhiều tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo liên tục thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô của người khác bán lại lấy tiền tiêu xài cá N, ngày 22/11/2020 cùng với Lại Chí N lấy trộm xe mô tô của ông Võ Hồng H, đồng thời trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra về hành vi lấy trộm 03 xe mô tô trên, bị cáo tiếp tục cùng với Lại Chí N 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm 03 xe mô tô của ông Phan Văn C, Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị Mỹ T với tổng giá trị tài sản của các lần trộm cắp tài sản là 157.113.750 đồng, điều này cho thấy sự liều lĩnh, bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, phạm vào tình tiết định khung “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; đối với bị cáo G được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội đầu thú được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; đối với bị cáo T, N được áp dụng thêm tình tiết người phạm tội đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T bị áp dụng tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo N bị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên, các bị cáo D, G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, người bị hại Nguyễn Thị Yến N, Lê Minh T, Nguyễn Văn H trình bày đã nhận lại được tài sản là xe mô tô nên không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hồng H, Phan Văn C, Trần Ngọc T, bà Nguyễn Thị Mỹ T, quá trình điều tra bị cáo N khai cùng với Lại Chí N thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên hiện nay Lại Chí N hiện không rõ đang ở đâu, chưa rõ N thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Hải, ông C, ông T, bà T. Do bị cáo N là người chưa đủ 18 tuổi, nên mẹ của bị cáo N là bà Nguyễn Ngọc Phương T cùng với bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Bà Thảo cũng đồng ý liên đới cùng với bị cáo bồi thường thiệt hại cho những người bị hại. Đồng thời, Hội đồng xét xử cũng dành quyền khởi kiện cho bị cáo N và bà Nguyễn Ngọc Phương T đối với Lại Chí N về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Xét thấy yêu cầu của ông H, ông C, ông T, bà T là phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo N, bà T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại. Do đó, bị cáo N và bà Nguyễn Ngọc Phương T có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền như sau:

- Ông Võ Hồng H số tiền 24.535.000 đồng.
- Ông Phan Văn C số tiền 37.441.225 đồng.
- Ông Trần Ngọc T 22.000.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Mỹ T 24.500.000 đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với biển số xe 66V1 – 034.07, biển số xe 67B2 – 096.57, 01 áo thun tay dài màu trắng, trước ngực có chữ VINTAGE AGCHIVE, 01 quần Jeans dài màu đen không còn giá trị sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 67B2 – 333.18, số khung 212364, số máy 212331 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng có số khung đã bị cắt hàn không được phép lưu thông. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Honda Dream màu nâu, biển số 67FK – 0148, số khung 190968, số máy 10400979, xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ đen, biển số 68H1 – 087.07, số khung 00418, số máy 0011386 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Đối với:

Huỳnh Thanh G không thừa nhận có mua xe mô tô của Thiện N và Chí N. Ngoài lời khai của Thiện N và Chí N không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Lại Chí N hiện không rõ đang ở đâu, chưa rõ N thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Thiện N, Trần Thành T, Trần Bé G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo D 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021.

Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thiện N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần Bé G 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thiện N và bà Nguyễn Ngọc Phương T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền như sau:

- Ông Võ Hồng H số tiền 24.535.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

- Ông Phan Văn C số tiền 37.441.225 đồng (*Ba mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng*).

- Ông Trần Ngọc T 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*).

- Bà Nguyễn Thị Mỹ T 24.500.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: biển số xe 66V1 – 034.07, biển số xe 67B2 – 096.57, xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 67B2 – 333.18, số khung 212364, số máy 212331, 01 áo thun tay dài màu trắng, trước ngực có chữ VINTAGE AGCHIVE, 01 quần Jeans dài màu đen.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Xe mô tô kiểu dáng Honda Dream màu nâu, biển số 67FK – 0148, số khung 190968, số máy 10400979.

- Xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ đen, biển số 68H1 – 087.07, số khung 00418, số máy 0011386.

Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 9 năm 2021.

Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thiện N và bà Nguyễn Ngọc Phương T liên đới chịu 5.423.811 đồng (*Năm triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm mười một đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thiện N, bị hại ông Võ Hồng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên (2);
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang(1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Nhà tạm giữ (2);
- Chi cục THADS TP Long Xuyên (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên